

Số: 24 /KH-UBND

Tân Đức, ngày 30 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024
trên địa bàn xã Tân Đức

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về việc Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện năm 2024. Quyết định số 11/QĐ-UBND, ngày 17/01/2024 của UBND xã Tân Đức về việc Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn xã Tân Đức năm 2024. UBND xã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

a) Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Nâng cao chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không theo địa giới hành chính, giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

c) Kịp thời phát hiện những nội dung bất cập, vướng mắc, rườm rà, chồng chéo, không phù hợp đang gây khó khăn, cản trở của thủ tục hành chính trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị các Bộ, Ngành trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.

2. Yêu cầu:

a) Việc rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính phải được tiến hành một cách đồng bộ, hiệu quả, đầy đủ, đúng thời gian, đúng các nhóm, lĩnh vực, nội dung được yêu cầu.

b) Các phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính phải có tính khả thi, kịp thời kiến nghị UBND tỉnh, các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính không phù hợp, đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. Bám sát các nội dung của các thủ tục hành chính đã được công bố, thiết lập dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

d) Khuyến khích rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính từ thực tiễn sử dụng, thao tác trên Hệ thống để kiến nghị, phản ánh, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính.

3. Phạm vi

Các thủ tục hành chính, các nhóm thủ tục hành chính được công bố tại các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các dịch vụ công và quá trình thao tác, sử dụng dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

II. NỘI DUNG, CÁCH THỨC

1. Đơn giản hoá thủ tục hành chính

a) Đối tượng:

- Các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính có quy định nộp, xuất trình Sơ yếu lý lịch, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân,... để chứng minh nơi cư trú trước khi xác nhận giấy tờ hoặc Tờ khai/Đơn của thủ tục hành chính có yêu cầu điền thông tin hộ khẩu/xác nhận thông tin cư trú.

- Các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính chưa quy định hình thức nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính có quy định việc nộp sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương nơi cư trú.

- Đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã:

+ Chủ trì: UBND xã (tổng hợp kết quả đơn giản hoá thủ tục hành chính của cấp xã).

+ Phối hợp: các cơ quan có liên quan.

c) Cách thức đơn giản hoá thủ tục hành chính: kiến nghị cắt, giảm thành phần hồ sơ, cắt, giảm yêu cầu điền thông tin hộ khẩu/xác nhận thông tin cư trú trong thực hiện thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính,....

d) Thời gian hoàn thành: 20/5/2024.

2. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

a) Đối tượng:

- Đối với Ủy ban nhân dân xã: rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

b) Chủ thể thực hiện: Các bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

c) Cách thức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: căn cứ Điều 25 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP để điền Biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại Phụ lục VII (ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).

d) Thời gian hoàn thành: ngày 30/6/2023.

đ) Yêu cầu về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: Thực hiện theo công văn, chỉ thị, kế hoạch của thành phố.

III. NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT VÀ SẢN PHẨM

1. Nguyên tắc rà soát

a) Thực hiện rà soát, đánh giá đơn giản hóa dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn tại Điều 25, 26, 27 của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Tổng hợp kết quả đánh giá gồm: (1) Nội dung, phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; (2) Lý do; (3) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; (4) Kiến nghị thực thi.

Việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (*việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC tại Phụ lục X, ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ*).

Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá (có kèm theo biểu mẫu rà soát, đánh giá; hoặc sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát, đánh giá (đối với trường hợp rà soát nhóm TTHC) về Văn phòng UBND xã **trước ngày 20/5/2024** để tổng hợp báo cáo UBND huyện trước ngày **30/5/2024**.

3. Sản phẩm

a) Báo cáo kết quả rà soát kèm biểu mẫu rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của UBND xã

b) Báo cáo sự phù hợp của TTHC với yêu cầu triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các công chức chuyên môn

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch này, hoàn thành việc rà soát đúng tiến độ, thời gian quy định và đáp ứng được mục tiêu đề ra; đảm bảo về chất

lượng kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và các quy định có liên quan; gửi văn bản báo cáo kết quả rà soát về UBND xã trước ngày **30/5/2024**.

- Kết quả rà soát gồm báo cáo, biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, phương án đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; sơ đồ nhóm thủ tục hành chính trước và sau rà soát (*đối với rà soát nhóm thủ tục hành chính*).

2. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các công chức có TTHC cần rà soát phương pháp, cách thức rà soát; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Kiểm tra chất lượng, kết quả rà soát của các phòng; trường hợp kết quả rà soát chưa đạt yêu cầu, Văn phòng UBND xã không tiếp nhận, trả lại và đề nghị rà soát bổ sung để đạt mục tiêu đặt ra; đồng thời báo cáo và đề xuất Chủ tịch UBND xã phê bình, kiểm điểm các công chức không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

- Theo dõi, tổng hợp những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng trong nguồn ngân sách nhà nước cấp trên, cấp cho UBND xã;

Công chức Tài chính – Kế toán xã, chịu trách nhiệm đảm bảo kinh phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

UBND xã yêu cầu các công chức liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các công chức chuyên môn xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Hậu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

STT	Tên thủ tục hành chính/ Nhóm TTHC	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Rà soát sự phù hợp của TTHC với yêu cầu triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4	Văn phòng - Thống kê	Các ngành chuyên môn	Tháng 01 - 05/2024
II	Lĩnh vực hộ tịch			
1	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Tư pháp - Hộ tịch		Tháng 01 - 05/2024
2	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Tư pháp - Hộ tịch		Tháng 01 - 05/2024
3	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Tư pháp - Hộ tịch		Tháng 01 - 05/2024
III	Lĩnh vực: Chứng thực			
1	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Tư pháp - Hộ tịch		Tháng 01 - 05/2024
2	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Tư pháp - Hộ tịch		Tháng 01 - 05/2024
3	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Tư pháp - Hộ tịch		Tháng 01 - 05/2024
IV	Lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội			
1	Thủ tục “Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết	Chính sách - xã hội		Tháng 01 - 05/2024

	tật”			
2	Thủ tục “Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở”	Chính sách - xã hội		Tháng 01 - 05/2024
3	Thủ tục “Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng”	Chính sách - xã hội		Tháng 01 - 05/2024
V	Lĩnh vực: Đất đai			
1	<u>Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</u>	Địa chính - Xây dựng		Tháng 01 - 05/2024
2	<u>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</u>	Địa chính - Xây dựng		Tháng 01 - 05/2024
3	<u>Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</u>	Địa chính - Xây dựng		Tháng 01 - 05/2024

4	<u>Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</u>	Địa chính - Xây dựng		Tháng 01 - 05/2024
5	<u>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở.</u>	Địa chính - Xây dựng		Tháng 01 - 05/2024

